

Bản án số: **687/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 02 - 6 - 2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Thu Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Ông Trần Văn Triều

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.**

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2441/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Thành Nguyễn V, sinh năm 1973

Địa chỉ: Phường S, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyen, Minh Tam T (Nguyen Minh Tam Thi), sinh năm 1965

Địa chỉ: 170 Vanauley Walk # 308 Toronto On M3T 2H8 Canada.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nguyên đơn là ông Phan Thành Nguyễn V trình bày:

Ông Phan Thành Nguyễn V và bà Nguyen, Minh Tam T tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/02/2008, vào sổ đăng ký kết hôn số 685 quyển số 03 ngày 25/02/2008. Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau ở Việt Nam được 6 tháng thì bà Nguyen, Minh Tam T về Canada tiếp tục sinh sống và làm việc. Ông bà liên lạc

với nhau qua điện thoại, bà Nguyen, Minh Tam T có về Việt Nam thăm ông nhưng hai bên có mâu thuẫn nên không chung sống với nhau. Ông cảm thấy mâu thuẫn phát sinh do vợ ông thường xúc phạm ông nặng nề, bỏ ngang thủ tục bảo lãnh cho ông sang Canada để hai bên đoàn tụ gia đình, bà cũng không có ý định sống ở Việt Nam. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mỗi người đã có cuộc sống riêng nên ông Phan Thành Nguyễn V xin được ly hôn với bà Nguyen, Minh Tam T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là bà Nguyen, Minh Tam T trình bày tại Đơn trình bày ngày 09/3/2020 được Văn phòng công chứng H chứng thực chữ ký:

Bà Nguyen, Minh Tam T và ông Phan Thành Nguyễn V tự nguyện kết hôn và được Ủy được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/02/2008, vào sổ đăng ký kết hôn số 685 quyển số 03 ngày 25/02/2008. Cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông bà không hợp nhau trong đời sống chung và ngoài xã hội. Bà cho rằng ông V có lối sống và thái độ tình cảm bất đồng, áp đặt bà làm bà cảm thấy buồn khổ, hai bên thường xuyên tranh cãi về các vấn đề. Do đó, sau khi sống chung một thời gian ngắn thì bà bỏ về Canada sinh sống một mình suốt hơn 10 năm qua. Bà không còn tình cảm với ông V nữa nên nay ông V xin được ly hôn thì bà Nguyen, Minh Tam T cũng đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Ông Phan Thành Nguyễn V và bà Nguyen, Minh Tam T đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Phan Thành Nguyễn V đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin ly hôn với bà Nguyen, Minh Tam T hiện đang cư trú tại Canada. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Phan Thành Nguyễn V và bà Nguyen, Minh Tam T tham gia phiên tòa vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 02/6/2020 nhưng bà ông Phan Thành Nguyễn V và bà Nguyen, Minh Tam T cùng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Phan Thành Nguyễn V và bà Nguyen, Minh Tam T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/02/2008, vào sổ đăng ký kết hôn số 685 quyển số 03 ngày 25/02/2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo ông Phan Thành Nguyễn V và bà Nguyen, Minh Tam T trình bày thì ông bà đã chung sống ở Việt Nam một thời gian sau khi kết hôn nhưng phát sinh mâu thuẫn nên bà Nguyen, Minh Tam T bỏ về Canada. Từ đó đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, hai bên đã có cuộc sống riêng, không còn khả năng hàn gắn. Vì vậy, khi ông Phan Thành Nguyễn V khởi kiện xin ly hôn, bà Nguyen, Minh Tam T đã có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn. Do đó, yêu cầu của ông Phan Thành Nguyễn V khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyen, Minh Tam T là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Phan Thành Nguyễn V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Phan Thành Nguyễn V và bà Nguyen, Minh Tam T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 262, Điều 266, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Phan Thành Nguyễn V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thành Nguyễn V được ly hôn với bà Nguyen, Minh Tam T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Ông Phan Thành Nguyễn V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Phan Thành Nguyễn V đã nộp theo biên lai thu tạm tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0045857 ngày 18/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phan Thành Nguyễn V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Phan Thành Nguyễn V được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà Nguyen, Minh Tam T có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thu Phương**